

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/06/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 3559/TTr-SYT ngày 31/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Giao Sở Y tế căn cứ Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính bảo đảm các quy định liên quan đến số hóa hồ sơ, giao dịch điện tử.

2. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Y tế (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐ, KGVX;
- TTPVHCC: LĐ, HDTN&TKQ;
- Trung tâm CB&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT, CT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Hà

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG PHỤ THUỘC ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)\

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
I.	Lĩnh vực An toàn thực phẩm				
1	Cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu (Mã TTHC: 1.013829) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 12 mục I phần A Phụ lục I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	1.000.000 đồng	- Luật An toàn thực phẩm. - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 08/2025/TT-BYT ngày 07/03/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
2	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc	Thời hạn cấp CFS không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày thương nhân nộp hồ sơ đầy đủ,	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế)	1.000.000 đồng/1 sản phẩm	- Luật An toàn thực phẩm. - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	quyền quản lý của Bộ Y tế. (Mã TTHC: 1.013838) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 1 mục I phần A Phụ lục I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	đúng quy định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.		12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 08/2025/TT-BYT ngày 07/03/2025 của Bộ Y tế. - Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
3	Miễn kiểm tra giám sát đối với cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC	05 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá - Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	17025:2007 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005 (Mã TTHC: 1.013841) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 11 mục I phần A Phụ lục I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)				148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 Bộ trưởng của Bộ Y tế.
4	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC	30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm trong trường hợp cần thiết)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Phí: 28.500.000 đồng. Lệ phí: không có	- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá. - Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	17025: 2007 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005 (Mã TTHC: 1.013844) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 10 mục I phần A Phụ lục I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)				- Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 67/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
5	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế (CFS). (Mã TTHC:1.013847) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 2 mục I phần A Phụ lục I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không có	- Luật An toàn thực phẩm. - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
6	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước. (Mã TTHC: 1.013850) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 9 mục I phần A Phụ lục I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	- 45 ngày làm việc đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 7 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP (không bao gồm thời gian đánh giá tại cơ sở kiểm nghiệm). - 30 ngày làm việc đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 8 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP CP (không bao gồm thời gian đánh giá tại cơ sở kiểm nghiệm nếu cần thiết).	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Phí: 28.500.000 đồng. Lệ phí: không có	- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá. - Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 67/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
					Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
7	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi (Mã TTHC: 1.013851) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 3 mục I phần A Phụ lục I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	10 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Phí: 1.100.000 đồng/lần/sản phẩm.	- Luật An toàn thực phẩm. - Luật Quảng cáo. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ. - Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06/11/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư 67/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
					Bộ trưởng Bộ Y tế.
8	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước. (Mã TTHC: 1.013854) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 8 mục I phần A Phụ lục I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	- 45 ngày làm việc đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 7 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP. - 30 ngày làm việc đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 8 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Phí: 20.500.000 đồng. Lệ phí: không có	- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá - Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 67/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
9	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở	20 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở	- Phí: + Đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ được cấp	- Luật An toàn thực phẩm. - Nghị định số

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế (Mã TTHC: 1.013855) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 4 mục I phần A Phụ lục I và số thứ tự 1 mục I phần A, phụ lục II Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)		Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 500.000 đồng/lần/cơ sở. + Đối với cơ sở sản xuất khác (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh) được giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở. + Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ dưới 200 suất ăn: 700.000 đồng/lần/cơ sở. + Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ từ 200 suất ăn trở lên: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở - Lệ phí: không có	155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư 67/TT-BTC ngày 05/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
10	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước. (Mã TTHC: 1.013857) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 7 mục I phần A	45 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phí: 28.500.000 đồng. Lệ phí: không có	- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá - Luật An toàn thực phẩm;

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	Phụ lục I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)		cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.		- Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 67/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
11	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh	07 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở	Phí: 1.500.000đồng/1 sản phẩm Lệ phí: không có	- Luật An toàn thực phẩm. - Nghị định số

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi. (Mã TTHC: 1.013858) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 5 mục I phần A Phụ lục I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)		Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.		15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
12	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi. (Mã TTHC: 1.013862) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 6 mục I phần A Phụ lục I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-	07 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Phí: 1.500.000đồng/1 sản phẩm. Lệ phí: không có	- Luật An toàn thực phẩm. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Quyết định số 2076/QĐ-

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)				BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
II.	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội				
13	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật. (Mã TTHC: 1.001806) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 01 mục I phần B Danh mục ban hành kèm theo Quyết định 970/QĐ-UBND ngày 14/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	10 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ - Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
14	Cấp giấy xác nhận quá trình thực hành công tác xã hội. (Mã TTHC: 1.012990) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 01 phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định 970/QĐ-UBND ngày 14/4/2025 của Chủ tịch	10 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30/8/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)				phủ - Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
15	Đăng ký hành nghề công tác xã hội tại Việt Nam đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài. (Mã TTHC: 1.012993) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 04 phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định 970/QĐ-UBND ngày 14/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	05 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	
16	Cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội (Mã TTHC: 1.013815) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 2 mục III phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	15 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
					12/6/2025 của Chính phủ - Quyết định số 2072/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
17	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội. (Mã TTHC: 2.000282) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 3 mục III phần B Danh mục ban hành kèm theo Quyết định 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	Tiếp nhận đối tượng ngay và hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 10 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ
18	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội (Mã TTHC: 2.000286) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 2 mục III phần B Danh mục ban hành kèm theo Quyết định 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	10 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Quyết định số 2072/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
19	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh. (Mã TTHC: 2.000477) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 4 mục III phần B Danh mục ban hành kèm theo Quyết định 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	07 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	
20	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập và giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập. (Mã TTHC: 1.013814) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 1 mục III phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	05 ngày làm việc đối với cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập và cấp giấy chứng nhận thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập; 10 ngày đối với việc giải thể cơ sở trợ giúp xã hội.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Quyết định số 2072/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
21	Thủ tục Cấp, cấp lại giấy chứng nhận đăng	05 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	ký hành nghề công tác xã hội. (Mã TTHC: 1.013817) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 3 mục III phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)		Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.		30/8/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ - Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
22	Thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. (Mã TTHC: 1.013820) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 4 mục III phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	35 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Quyết định số 2072/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
III.	Lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em				

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
23	Công nhận cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm. (Mã TTHC: 1.013845) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 01 mục VI phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	60 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh. - Luật Hôn nhân và gia đình. - Nghị định số 10/2015/NĐ-CP ngày 28/01/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ. - Căn cứ Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 148/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 2082/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
IV. Đào tạo và Nghiên cứu khoa học					
24	Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở	15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ. Quyết định số 5125/QĐ-BYT ngày 10/11/2017

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố. (Mã TTHC: 1.004539) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 171 mục IX Danh mục ban hành kèm theo Quyết định 3294/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)		cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.		của trưởng Bộ Y tế.
V. Lĩnh vực Dược phẩm					
25	Cung cấp thuốc phóng xạ (Mã TTHC: 1.001396) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 01 mục I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định 3374/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	15 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Luật Dược. - Thông tư số 27/2024/TT-BYT ngày 01/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Quyết định số 3771/QĐ-BYT ngày 16/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
26	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuốc một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e Khoản 1 Điều 11	- 10 ngày làm việc đối với hồ sơ đáp ứng yêu cầu. - 65 ngày làm việc đối với hồ sơ phải bổ sung.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục	Không	- Luật Dược. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược.

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	Thông tư 04/2018/TTBYT (Mã TTHC: 1.003068) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 01 mục I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 31/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)		vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.		- Thông tư 04/2018/TTBYT ngày 09/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Thông tư số 36/2025/TT-BYT ngày 28/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Quyết định số 2669/QĐ-BYT ngày 21/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
27	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kế thuốc (Mã TTHC: 1.014069) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 01 mục I phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 21/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	05 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Luật Dược. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược. - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 31/2025/TTBYT ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Quyết định 2257/QĐ-BYT ngày 08/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
28	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được thuộc thẩm quyền	30 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở	1. Thẩm định điều kiện và đánh giá đáp ứng thực hành tốt phân	- Luật Dược. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền) (Mã TTHC: 1.014076) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 02 mục I phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 21/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)		Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	phối thuốc đối với cơ sở bán buôn (GDP): 4.000.000 đồng 2. Thẩm định điều kiện và đánh giá đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc (GPP): a) Đối với cơ sở tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư: 500.000 đồng b) Đối với các cơ sở tại các địa bàn còn lại: 1.000.000 đồng 3. Thẩm định điều kiện của cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (gồm cả vị thuốc cổ truyền)	Dược. - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ. Quyết định 2278/QĐ-BYT ngày 09/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
				a) Đối với cơ sở tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP: 300.000 đồng b) Đối với cơ sở tại các địa bàn còn lại: 750.000 đồng	
29	Cho phép nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc có hạn dùng còn lại tại thời điểm thông quan ngắn hơn quy định. (Mã TTHC: 1.014078) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 03 mục I phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 21/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	15 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Luật Dược. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược. - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ. - Quyết định 2278/QĐ-BYT ngày 09/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
30	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có	30 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế)	Không	- Luật Dược. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược.

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. (Mã TTHC: 1.014087) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 04 mục I phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 21/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)		- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.		- Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ. Quyết định 2278/QĐ-BYT ngày 09/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
31	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh. (Mã TTHC: 1.014090) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 05 mục I phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 21/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	07 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Luật Dược. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược. - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ. - Quyết định 2278/QĐ-BYT ngày 09/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	Khánh Hòa)				
32	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược cho người bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề dược theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật Dược) theo hình thức xét hồ sơ (Mã TTHC: 1.014092) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 06 mục I phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 21/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	20 Ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	500.000 đồng	- Luật Dược. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược. - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ. Quyết định 2278/QĐ-BYT ngày 09/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
33	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược	05 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Luật Dược. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược. - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	(Mã TTHC: 1.014099) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 07 mục I phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 21/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)				- Quyết định 2278/QĐ-BYT ngày 09/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
34	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất) (Mã TTHC: 1.014100) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 08 mục I phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 21/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	10 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	500.000 đồng	- Luật Dược. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược. - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ. Quyết định 2278/QĐ-BYT ngày 09/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
35	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (Mã TTHC: 1.014101) (Sửa đổi, bổ sung TTHC	10 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công	500.000 đồng	- Luật Dược. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược. - Nghị định số

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	số thứ tự 09 mục I phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 21/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)		cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.		163/2025/NĐ- CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ. Quyết định 2278/QĐ-BYT ngày 09/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
36	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động (Mã TTHC: 1.014102) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 10 mục I phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 21/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Luật Dược. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược. - Nghị định số 163/2025/NĐ- CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ. Quyết định 2278/QĐ-BYT ngày 09/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
37	Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược	- Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 36 của Luật Dược;	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Luật Dược. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược. - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ. Quyết định 2278/QĐ-BYT ngày 09/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	liệu, thuốc cổ truyền) (Mã TTHC: 1.014104) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 11 mục I phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 21/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	- Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 36 của Luật Dược			
38	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt (Mã TTHC: 1.014105) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 12 mục I phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày	- 07 ngày làm việc đối với trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. - 05 ngày làm việc đối với trường hợp yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc trường hợp không cấp phép xuất khẩu.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Luật Dược. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược. - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ. Quyết định 2278/QĐ-BYT ngày 09/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	21/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)				
39	Thẩm định điều kiện về cơ sở vật chất, kỹ thuật, nhân sự và đánh giá đáp ứng thực hành tốt đối với cơ sở có hoạt động phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc không vì mục đích thương mại (trường hợp cơ sở có đề nghị); Đánh giá định kỳ; Kiểm soát thay đổi về điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật, nhân sự đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc, cơ sở bán lẻ thuốc (Mã TTHC: 1.014203) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 01 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	30 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	- Với cơ sở phân phối (có đánh giá thực tế tại cơ sở): 4.000.000 đồng. - Với cơ sở bán lẻ tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐCP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (có đánh giá thực tế tại cơ sở): 500.000 đồng - Đối với cơ sở bán lẻ tại các địa bàn còn lại (có đánh giá thực tế tại cơ sở): 1.000.000 đồng.	- Luật Dược. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược. - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/ 6/2025 của Chính phủ. - Thông tư 41/2023/TT-BTC ngày 12/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Y tế. - Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Thông tư số 11/2025/TTBYT ngày 16/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
VI. Lĩnh vực Phòng bệnh					
40	Cấp thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng (Mã TTHC: 1.013034)	05 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS). - Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ.
41	Thu hồi Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng đối với trường hợp nhân viên tiếp cận cộng đồng không tiếp tục tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV (Mã TTHC: 1.013035)	05 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS). - Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
					28/10/2024 của Chính phủ.
42	Công bố đủ điều kiện trị nghiện chất dạng thuốc phiện (Mã TTHC: 1.004488) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 4 mục I phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định 3586/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	05 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS). - Luật Đầu tư. - Nghị định số 75/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2019/TT-BYT ngày 28/03/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
43	Hủy hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (Mã TTHC: 1.013037)	05 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không quy định	- Luật phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS). - Luật Đầu tư. - Nghị định số 75/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
					phủ. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2019/TT-BYT ngày 28/03/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
44	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. (Mã TTHC: 1.006422) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 1 mục I phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định 3586/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	40 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không quy định	- Luật số phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS). - Luật Đầu tư. - Nghị định số 75/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2019/TT-BYT ngày 28/03/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
45	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm	05 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật số Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	khắc định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Mã TTHC: 1.006425) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 2 mục I phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định 3586/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)		Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.		chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS). - Luật Đầu tư. - Nghị định số 75/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2019/TT-BYT ngày 28/03/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
46	Điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Mã TTHC: 1.006431) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 3 mục I phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định 3586/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Chủ tịch	05 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Luật phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS). - Luật Đầu tư. - Nghị định số 75/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)				phủ. - Thông tư số 04/2019/TT-BYT ngày 28/03/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
47	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II (Mã TTHC: 1.00358) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 25 mục II phần 2 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1945/QĐUBND ngày 17/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm. - Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ. - Quyết định 433/QĐ-BYT ngày 31/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
48	Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp (Mã TTHC: 1.013860) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 1 mục II phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch	5 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS)

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)				- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ.
49	Cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp (Mã TTHC: 1.013864) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 2 mục II phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	5 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Quyết định số 24/2023/QĐ-TTg ngày 22/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ. - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
50	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do thay đổi tên của cơ sở xét nghiệm. (Mã TTHC: 1.013865) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 3 mục II phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	Trường hợp 1: Có thẩm định tại phòng xét nghiệm: 27 ngày làm việc Trường hợp 2: Không thẩm định tại phòng xét nghiệm: 17 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 4.500.000 Từ ngày 01/01/2027 trở đi 9.000.000 đồng	- Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
					12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
51	Đăng ký lưu hành mới chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế. (Mã TTHC: 1.013866) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 11 mục II phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	- Trường hợp 1: + 30 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp 2: + 60 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. + Riêng đối với hồ sơ chế phẩm có chứa hoạt chất hoặc có dạng sản phẩm hoặc có phạm vi sử dụng hoặc tác dụng lần đầu đăng ký tại Việt Nam: 120 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 - Thẩm định cấp giấy phép khảo nghiệm hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế: 1.750.000 - Thẩm định cấp mới: 5.500.000 Từ ngày 01/01/2027 trở đi - Thẩm định cấp giấy phép khảo nghiệm hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế: 3.500.000 - Thẩm định cấp mới:	- Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ - Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
				11.000.000	- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/08/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
52	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tên, địa chỉ liên lạc của đơn vị đăng ký, đơn vị sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (Mã TTHC: 1.013867) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 16 mục II phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	30 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 1.250.000 đồng Từ ngày 01/01/2027 trở đi 2.500.000 đồng	- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
53	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tác dụng, liều lượng sử dụng, phương pháp sử dụng, hàm lượng hoạt chất, hàm lượng phụ gia cộng hưởng, dạng chế phẩm, hạn sử dụng, nguồn hoạt chất (Mã TTHC: 1.013868) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 17 mục II	- 30 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ đối với đăng ký lưu hành bổ sung thay đổi hạn sử dụng. - Các trường hợp còn lại: 60 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 - Thẩm định cấp giấy phép khảo nghiệm hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế (trừ trường hợp thay đổi hạn sử dụng): 1.750.000 - Đăng ký lưu hành bổ	

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)			sung do thay đổi tác dụng, liều lượng sử dụng, phương pháp sử dụng, hàm lượng hoạt chất, hàm lượng phụ gia cộng hưởng, dạng chế phẩm, hạn sử dụng, nguồn hoạt chất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế: 1.250.000 Từ ngày 01/01/2027 trở đi - Thẩm định cấp giấy phép khảo nghiệm hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế (trừ trường hợp thay đổi hạn sử dụng): 3.500.000 - Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tác dụng, liều lượng sử dụng, phương pháp sử dụng, hàm lượng hoạt chất, hàm lượng phụ	

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
				gia cộng hưởng, dạng chế phẩm, hạn sử dụng, nguồn hoạt chất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế: 2.500.000	
54	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính. (Mã TTHC: 1.013869) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 7 mục II phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	40 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS). - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS). - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
					12/6/2025 của Chính phủ.
55	Đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (Mã TTHC: 1.01387) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 18 mục II phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	10 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 1.250.000 đồng Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 2.500.000 đồng	- Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ. - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/08/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
56	Thông báo thay đổi nội dung, hình thức nhãn chế phẩm diệt côn trùng,	05 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở	Không quy định	- Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (Mã TTHC: 1.013872) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 19 mục II phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)		Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.		phủ. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ. - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/08/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
57	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính. (Mã TTHC: 1.013873) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 6 mục II phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	05 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS). - Nghị định số

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	Khánh Hòa)				42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
58	Gia hạn số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (Mã TTHC: 1.013874) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 12 mục II phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	30 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 2.000.000 đồng Từ ngày 01/01/2027 trở đi 4.000.000 đồng	- Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ. - Thông tư số

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
					59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
59	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế để nghiên cứu (Mã TTHC: 1.013875) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 20 mục II phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	15 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 1.000.000 đồng Từ ngày 01/01/2027 trở đi 2.000.000 đồng	
60	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III. (Mã TTHC: 1.013878) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 3 mục II phần	27 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn	Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 4.500.000 đồng Từ ngày 01/01/2027 trở đi 9.000.000 đồng	- Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)		tỉnh Khánh Hòa.		155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ. - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
61	Điều chỉnh giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính. (Mã TTHC: 1.013879) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 9 mục II phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày	05 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS). - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)				141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
62	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế phục vụ mục đích viện trợ (Mã TTHC: 1.01388) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 21 mục II phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	15 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 1.000.000 đồng Từ ngày 01/01/2027 trở đi 2.000.000 đồng	- Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ.
63	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế là quà biếu, cho, tặng (Mã TTHC: 1.013881) (Sửa đổi, bổ sung TTHC	15 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 1.000.000 đồng Từ ngày 01/01/2027 trở đi 2.000.000 đồng	Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/08/2023 của Bộ

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	số thứ tự 22 mục II phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)				trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
64	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế do trên thị trường không có sản phẩm hoặc phương pháp sử dụng phù hợp với nhu cầu của tổ chức, cá nhân xin nhập khẩu (Mã TTHC: 1.013883) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 23 mục II phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	15 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 1.000.000 đồng Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 2.000.000 đồng	
65	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt	- Trường hợp 1: Có thẩm định tại phòng xét	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày	- Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm;

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do hết hạn. (Mã TTHC: 1.013884) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 4 mục II phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	nghiệm 27 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ - Trường hợp 2: Không thẩm định tại phòng xét nghiệm 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	31/12/2026 4.500.000 đồng Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 9.000.000 đồng	- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ. - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/08/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
66	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế xuất khẩu	03 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công	Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 1.000.000 đồng Từ ngày 01/01/2027 trở đi:	- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	(Mã TTHC: 1.013886) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 24 mục II phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)		cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	2.000.000 đồng	01/07/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ. - Thông tư 59/2023/TT-BTC ngày 30/08/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
67	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi quyền sở hữu số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (Mã TTHC: 1.013887) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 13 mục II phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	30 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 1.250.000 đồng Từ ngày 01/01/2027 trở đi 2.500.000 đồng	- Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	Khánh Hòa)				phủ.
68	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế xuất khẩu (Mã TTHC: 1.013889) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 25 mục II phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	03 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 1.000.000 đồng Từ ngày 01/01/2027 trở đi 2.000.000 đồng	- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/08/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
69	Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động (Mã TTHC: 1.01389) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 10 mục II phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch	30 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Luật an toàn, vệ sinh lao động số 84 ngày 25/06/2015. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ. . - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)				phủ. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ
70	Đăng ký lưu hành bổ sung do đổi tên chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (Mã TTHC: 1.013891) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 14 mục II phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	30 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 2.500.000 đồng Từ ngày 01/01/2027 trở đi 5.000.000 đồng	- Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
					- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/08/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
71	Đình chỉ lưu hành, thu hồi số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (Mã TTHC: 1.013892) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 26 mục II phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	- 05 ngày làm việc đối với trường hợp đình chỉ lưu hành chế phẩm tạm thời. - Trường hợp thu hồi số đăng ký lưu hành chế phẩm: 15 ngày, kể từ ngày xác định các trường hợp theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 91/2016/NĐ-CP	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không quy định	- Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
72	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do bị hỏng, bị mất. (Mã TTHC: 1.013893) (Sửa đổi, bổ sung TTHC	- Trường hợp 1: Có thẩm định tại phòng xét nghiệm 27 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ - Trường hợp 2: Không	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn	Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 4.500.000 đồng Từ ngày 01/01/2027 trở đi 9.000.000 đồng	- Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	số thứ tự 5 mục II phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	thẩm định tại phòng xét nghiệm 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	tỉnh Khánh Hòa.		155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/08/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
73	Cấp lại Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với thuốc lá (Mã TTHC: 1.013894) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 29 mục II phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	07 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá. - Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)				- Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/08/2007 của Chính phủ. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ. - Thông tư số 49/2015/TT-BYT ngày 11/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/09/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
74	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất, thay đổi cơ sở sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (Mã TTHC: 1.013895) (Sửa đổi, bổ sung TTHC	60 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 - Thẩm định cấp giấy phép khảo nghiệm hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế: 1.750.000	- Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	số thứ tự 15 mục II phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)			- Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất, thay đổi cơ sở sản xuất: 1.250.000 Từ ngày 01/01/2027 trở đi - Phí thẩm định hồ sơ cho phép khảo nghiệm (nộp cùng hồ sơ đăng ký): 3.500.000 đồng - Phí thẩm định hồ sơ đăng ký lưu hành bổ sung (nộp cùng với Phiếu trả lời kết quả khảo nghiệm): 2.500.000 đồng	91/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ. - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/08/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
75	Cấp Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định (bên thứ ba) đối với thuốc lá. (Mã TTHC: 1.013896) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 27 mục II	07 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá. - Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)				- Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ.
76	Cấp Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuốc lá (bên thứ nhất) (Mã TTHC: 1.013898) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 28 mục II phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	07 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Thông tư số 49/2015/TT-BYT ngày 11/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
77	Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm (Mã TTHC: 1.002467)	03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn	Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 150.000 đồng Từ ngày 01/01/2027 trở đi 300.000 đồng	- Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 1 phần II Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 3376/QĐ-SYT ngày 25/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)		tỉnh Khánh Hòa.		phủ. - Quyết định số 3613/QĐ-BYT ngày 30/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
78	Công bố cơ sở đủ điều kiện khảo nghiệm chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (Mã TTHC: 1.004062) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 2 phần I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 3376/QĐ-SYT ngày 25/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 150.000 đồng Từ ngày 01/01/2027 trở đi 300.000 đồng	
79	Công bố cơ sở đủ điều kiện kiểm nghiệm chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (Mã TTHC: 1.00407) (Sửa đổi, bổ sung TTHC	03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn	Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 150.000 đồng Từ ngày 01/01/2027 trở đi 300.000 đồng	

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	số thứ tự 1 phần I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 3376/QĐ-SYT ngày 25/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)		tỉnh Khánh Hòa.		
80	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng (Mã TTHC: 2.000655) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 24 mục III phần 2 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định 1945/QĐ-UBND ngày 17/06/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm. - Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ. - Quyết định 433/QĐ-BYT ngày 31/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
VII. Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh					
81	Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ (Mã TTHC: 1.001138) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 95 mục VII phần 1 Danh mục ban hành kèm theo Quyết	30 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Luật Hoạt động chữ thập đỏ. - Nghị định số 03/2011/NĐ-CP ngày 07/01/2011 của Chính phủ. - Thông tư số 17/2014/TT-BYT ngày

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	định 3294/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)				02/06/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
82	Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ (Mã TTHC: 2.000559) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 96 mục VI phần 1 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định 3294/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	30 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Luật Hoạt động chữ thập đỏ. - Nghị định số 03/2011/NĐ-CP ngày 07/01/2011 của Chính phủ. - Thông tư số 17/2014/TT-BYT ngày 02/06/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
83	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng (Mã TTHC: 1.006780) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 98 mục VII phần 1 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định 3294/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	20 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Luật Hoạt động chữ thập đỏ - Nghị định số 03/2011/NĐ-CP ngày 07/01/2011 của Chính phủ. - Thông tư số 17/2014/TT-BYT ngày 02/06/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Quyết định 3106/QĐ-BYT ngày 19/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
84	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành (Mã TTHC: 1.012256) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 7 mục II phần B Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	15 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh - Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ - Quyết định 2045/QĐ-BYT ngày 23/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
85	Cho phép tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo (Mã TTHC: 1.012257) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 5 mục II phần B Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày	10 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)				
86	Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh. (Mã TTHC: 1.012258) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 6 mục II phần B Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	15 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	
87	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa (Mã TTHC: 1.012260) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 8 mục II phần B Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày	10 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)				
88	Cho phép thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa. (Mã TTHC: 1.012261) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 9 mục II phần B Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	45 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	
89	Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật (Mã TTHC: 1.012262) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 7 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	60 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh. - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ. - Thông tư số 57/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Quyết định 443/QĐ-BYT ngày 07/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
90	Cấp mới giấy phép hành	30 ngày kể từ khi nhận	- Trung tâm Phục vụ	- Từ ngày 01/7/2025	- Luật Khám bệnh, chữa

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền (Mã TTHC: 1.012271) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 2 phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 2696/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	hồ sơ hợp lệ	hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	đền hết ngày 31/12/2026: 215.000 đồng - Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 430.000 đồng	bệnh. - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ. - Quyết định số 2976/QĐ-BYT ngày 07/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
91	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền. (Mã TTHC: 1.012272) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 3 phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 2696/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban	15 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	- Trường hợp (1) giấy phép hành nghề bị mất hoặc hư hỏng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; - Trường hợp (8) giấy phép hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh: 150.000; - Các trường hợp còn	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ. - Quyết định số 2976/QĐ-BYT ngày 07/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	nhân dân tỉnh Khánh Hòa)			lại: 430.000 (không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề)	
92	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền (Mã TTHC: 1.012273) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 4 phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 2696/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	Kể từ khi nhận đủ hồ sơ đến ngày hết hạn ghi trên giấy phép hành nghề	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh. - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ. - Quyết định số 2976/QĐ-BYT ngày 07/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
93	Đăng ký hành nghề (Mã TTHC: 1.012275) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 1 mục II phần B Phụ lục 1 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-	05 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn	Không	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh - Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)		tỉnh Khánh Hòa.		12/06/2025 của Chính phủ - Quyết định 2045/QĐ-BYT ngày 23/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
94	Thu hồi giấy phép hành nghề trong trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh (Mã TTHC: 1.012276) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 2 mục II phần B Phụ lục 1 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	15 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	
95	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (Mã TTHC: 1.012278) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 1 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 29/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban	Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Bệnh viện: 10.500.000; - Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 5.700.000 đồng; - Phòng khám y học cổ truyền, phòng chẩn trị y học cô truyền, Trạm	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh. - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP của Chính phủ. - Thông tư số

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị.		Y tế: 3.100.000 đồng; - Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000 đồng; - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.30000 đồng.	59/2023/TT-BTC ngày 30/08/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Quyết định số 1330/QĐ-BYT ngày 18/04/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
96	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (Mã TTHC: 1.012279) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 2 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 29/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	20 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	1.500.000 đồng (Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan cấp)	
97	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh,	- Trường hợp không phải thẩm định thực tế	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Trường hợp thay đổi thời gian làm việc	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	chữa bệnh (Mã TTHC: 1.01228) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 3 mục II phần B Phụ lục 1 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	tại cơ sở: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; - Trường hợp phải thẩm định thực tế tại cơ sở: Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị.	Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	hoặc thay đổi tên, địa chỉ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng không thay đổi địa điểm: 1.500.000 đồng. - Trường hợp thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: + Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000 đồng; + Phòng khám y học	- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ. - Quyết định 2045/QĐ-BYT ngày 23/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
				cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng; + Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng	
98	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS (Mã TTHC: 1.012281) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 4 mục II phần B Phụ lục 1 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	15 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Luật Khám, chữa bệnh - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ.
99	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối	30 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn	Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 215.000 đồng Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 430.000 đồng	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh. - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ. - Nghị định số

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	với các chức danh bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (Mã TTHC: 1.012289) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 10 mục II phần B Phụ lục 1 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)		tỉnh Khánh Hòa.		42/2025/NĐ-CP của Chính phủ. - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/08/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 57/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
100	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm	15 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: - Trường hợp (1) hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị mất hoặc hư hỏng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 131 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; - Trường hợp (2) Hồ	

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	lý lâm sàng (Mã TTHC: 1.01229) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 11 mục II phần B Phụ lục 1 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)			sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp thay đổi một trong các thông tin về họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân đối với người hành nghề Việt Nam; số hộ chiếu và quốc tịch đối với người hành nghề nước ngoài quy định tại điểm b khoản 1 Điều 131 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; - Trường hợp (12) giấy phép hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; - Trường hợp (15) người hành nghề đã được cấp chứng chỉ hành nghề trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 khi bị mất hoặc hư hỏng;	

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
				- Trường hợp (16) Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề đối với người hành nghề đã được cấp chứng chỉ hành nghề trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 khi thay đổi một trong các thông tin về họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân đối với người hành nghề Việt Nam; số hộ chiếu và quốc tịch đối với người hành nghề nước ngoài; - Trường hợp (17) Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề đối với người hành nghề bị thu hồi chứng chỉ hành nghề trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 theo quy định tại các điểm a và b khoản 1 Điều 29 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12. Thời gian từ ngày thu	

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
				hồi chứng chỉ hành nghề đến ngày đề nghị được cấp giấy phép hành nghề không quá 24 tháng): 75.000 đồng; - Các trường hợp còn lại: 215.000 đồng (Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề) Từ ngày 01/01/2027 trở đi: - Trường hợp (1) hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị mất hoặc hư hỏng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 131 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; - Trường hợp (2): Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp thay đổi một trong các	

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
				thông tin về họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân đối với người hành nghề Việt Nam; số hộ chiếu và quốc tịch đối với người hành nghề nước ngoài quy định tại điểm b khoản 1 Điều 131 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; - Trường hợp (12) giấy phép hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; - Trường hợp (15) người hành nghề đã được cấp chứng chỉ hành nghề trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 khi bị mất hoặc hư hỏng; - Trường hợp (16) Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề đối với người hành nghề	

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
				đã được cấp chứng chỉ hành nghề trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 khi thay đổi một trong các thông tin về họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân đối với người hành nghề Việt Nam; số hộ chiếu và quốc tịch đối với người hành nghề nước ngoài; - Trường hợp (17) Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề đối với người hành nghề bị thu hồi chứng chỉ hành nghề trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 theo quy định tại các điểm a và b khoản 1 Điều 29 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12. Thời gian từ ngày thu hồi chứng chỉ hành nghề đến ngày đề nghị được cấp giấy phép hành nghề không quá	

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
				24 tháng): 150.000; - Các trường hợp còn lại: 430.000. (Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề)	
101	Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (Mã TTHC: 1.012291) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 12 mục II phần B Phụ lục 1 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban	Kể từ khi nhận đủ hồ sơ đến ngày hết hạn ghi trên giấy phép hành nghề (tối thiểu 60 ngày)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không quy định	- Luật Khám, chữa bệnh. - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 57/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	nhân dân tỉnh Khánh Hòa)				
102	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (Mã TTHC: 1.012292) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 13 mục II phần B Phụ lục 1 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	15 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 215.000 đồng Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 430.000 đồng	- Luật Khám, chữa bệnh. - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 59/2023/TT- BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 57/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
103	Cấp Giấy chứng nhận là lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và	35 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế)	- Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 1.250.000 Đồng	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh. - Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	khoản 3 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12/3/2024 (Mã TTHC: 1.012415) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 1 mục I phần B Phụ lục 1 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)		- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	- Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 2.500.000 Đồng	12/03/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/08/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 15/2025/TT-BYT ngày 14/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Quyết định 2074/QĐ-BYT ngày 24/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
104	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 4, 5 và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12/3/2024 (Mã TTHC: 1.012416) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 3 mục IV Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 2356/QĐ-UBND ngày 10/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	10 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	- Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 1.250.000 Đồng - Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 2.500.000 Đồng	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; - Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12/03/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Quyết định 2456/QĐ-BYT ngày 19/08/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
105	Cấp lại giấy chứng nhận lương y (Mã TTHC: 1.012417) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 2 mục I phần B Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	07 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; - Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12/03/2024 Bộ trưởng Bộ Y tế. - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/08/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 15/2025/TT-BYT ngày 14/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Quyết định 2074/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
106	Cấp giấy chứng nhận có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền y. (Mã TTHC: 1.012418) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 1 mục IV Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 2356/QĐ-UBND ngày 10/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban	20 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 1.250.000 đồng Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 2.500.000 đồng	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; - Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12/03/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Quyết định 2456/QĐ-BYT ngày 19/08/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	nhân dân tỉnh Khánh Hòa)				
107	Cấp lại giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền y theo quy định tại Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12/3/2024 (Mã TTHC: 1.012419) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 5 mục I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định 1541/QĐ-UBND ngày 12/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	07 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/08/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 1463/QĐ-BYT ngày 29/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế
108	Thủ tục Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm (Mã TTHC: 2.000552) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 97 mục VII phần 1 Danh mục ban hành kèm theo Quyết	30 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Luật Hoạt động chữ thập đỏ. - Nghị định 03/2011/NĐ-CP ngày 07/01/2011 của Chính phủ. - Thông tư số 17/2014/TT-BYT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	định 3294/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)				
VIII. Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Đào tạo					
109	Cấp giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đủ điều kiện kiểm tra và công nhận biết tiếng Việt thành thạo hoặc sử dụng thành thạo ngôn ngữ khác hoặc đủ trình độ phiên dịch trong khám bệnh, chữa bệnh. (Mã TTHC: 1.013824) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 1 mục V phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	15 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh. - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 2081/QĐ-BYT ngày 24/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
IX. Lĩnh vực Mỹ phẩm					
110	Xác nhận Đơn hàng nhập khẩu mỹ phẩm dùng cho nghiên cứu, kiểm nghiệm.	03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế)	Không	- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	(Mã TTHC: 1.002238) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 01 phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định 592/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)		- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.		- Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Thông tư số 34/2025/TT-BYT ngày 03/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 Bộ trưởng Bộ Tài chính.
111	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước (Mã TTHC: 1.002600) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 01 phần B Danh mục ban hành kèm theo Quyết định 592/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	05 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng)	- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Thông tư số

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
					34/2025/TT-BYT ngày 03/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 Bộ trưởng Bộ Tài chính.
112	Thủ tục Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo. (Mã TTHC: 1.000662) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 06 mục I phần 1 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 3294/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Chưa có quy định	- Luật Dược. - Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ. Quyết định 3904/QĐ-BYT ngày 18/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
113	Thủ tục Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong các trường hợp giấy xác nhận nội dung quảng cáo hết hiệu lực sử dụng	05 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chưa có quy định	- Luật Dược. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ - Thông tư số

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	quy định tại Điểm a Khoản 1, Điểm a Khoản 2, Điểm a Khoản 3, Điểm a Khoản 4, Điểm a Khoản 5 Điều 23 Thông tư này và không có thay đổi về nội dung quảng cáo. (Mã TTHC: 1.000793) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 04 mục I phần 1 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 3294/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)		cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.		09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Quyết định 3904/QĐ-BYT ngày 18/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
114	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng. (Mã TTHC: 1.000990) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 05 mục I phần 1 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 3294/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	05 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Chưa có quy định	- Luật Dược. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ - Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế.. - Quyết định 3904/QĐ-BYT ngày 18/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	Khánh Hòa)				
115	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm (Mã TTHC: 1.002483) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 03 mục I phần 1 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 3294/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	10 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	1.600.000 VNĐ/hồ sơ	- Luật Dược. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ. - Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Quyết định 3904/QĐ-BYT ngày 18/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
116	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm. (Mã TTHC: 1.003055) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 02 mục I phần 2 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1945/QĐUBND ngày 17/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	30 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	6.000.000 VNĐ/hồ sơ	- Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Quyết định số 7866/QĐ-

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
					BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
117	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm (Mã TTHC: 1.003064) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 03 mục I phần 2 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1945/QĐUBND ngày 17/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	05 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Chưa có quy định	- Luật Đầu tư. - Nghị định 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính Phủ. - Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Quyết định số 7866/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
118	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm. (Mã TTHC: 1.003073) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 08 mục I phần 1 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 3294/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	05 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Chưa có quy định	- Luật Dược. - Luật Đầu tư. - Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ. - Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ trưởng

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	Khánh Hòa)				Bộ Y tế. Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính
119	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu (Mã TTHC: 1.009566) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 01 mục 1 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định 1246/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	500.000 đồng	- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Quyết định 1907/QĐ-BYT ngày 19/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
X.	Lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội				
120	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân (Mã TTHC: 1.000091) (Sửa đổi, bổ sung TTHC	07 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục	Không	- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	số thứ tự 3 mục I phần B Danh mục ban hành kèm theo Quyết định 307/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)		vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.		45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 2179/QĐ-BYT ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
121	Cấp Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân (Mã TTHC: 2.000025) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 1 mục I phần B Danh mục ban hành kèm theo Quyết định 307/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	10 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	
122	Cấp lại Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân (Mã TTHC: 2.000027) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 2 mục I phần B Danh mục ban hành kèm theo Quyết định 307/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	07 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	Khánh Hòa)				
123	Hỗ trợ văn hóa học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân (Mã TTHC: 2.001661) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 1 mục II phần B Danh mục ban hành kèm theo Quyết định 307/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	09 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	
124	Cấp Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân (Mã TTHC: 1.01401) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 1 phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định 307/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	10 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	
125	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân (Mã TTHC: 1.014011) (Sửa đổi, bổ sung TTHC	06 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục	Không	

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	số thứ tự 2 phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định 307/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)		vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.		
XI.	Quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực Gia dụng và y tế				
126	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (Mã TTHC: 1.002944) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 82 mục V phần 1 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 3376/QĐ-SYT ngày 25/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 150.000 đồng Từ ngày 01/01/2027 trở đi 300.000 đồng	- Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ. - Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ. - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/08/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
					30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
XII.	Lĩnh vực Trang thiết bị y tế				
127	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế (Mã TTHC: 1.003006) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 01 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1158/QĐ-UBND ngày 29/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	Ngay khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	3.000.000 Đồng	- Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ. - Quyết định số 1292/QĐ-BYT ngày 16/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
128	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A (Mã TTHC: 1.003029) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 02 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1158/QĐ-UBND ngày 29/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	01 ngày làm việc khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	TBYT loại A: 1.000.000 Đồng; TBYT loại B: 3.000.000 Đồng	- Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ. - Quyết định số 1292/QĐ-BYT ngày 16/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
129	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y	Ngay khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	3.000.000 Đồng	- Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	tế thuộc loại B, C, D (Mã TTHC: 1.003039) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 03 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1158/QĐ-UBND ngày 29/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)		Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.		08/11/2021 của Chính phủ. - Quyết định số 1292/QĐ-BYT ngày 16/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
130	Tiếp tục cho lưu hành thiết bị y tế trong trường hợp chủ sở hữu thiết bị y tế không tiếp tục sản xuất hoặc phá sản, giải thể đối với thiết bị y tế loại A, B (Mã TTHC: 3.000447) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 01 mục IV phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	15 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
					19/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
131	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với thiết bị y tế loại A, B (Mã TTHC: 3.000448) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 02 mục IV phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	1.000.000 Đồng	- Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
132	Công bố đối với nguyên liệu sản xuất thiết bị y tế, chất ngoại kiểm chứa chất ma túy và tiền chất	01 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế)	Không	- Nghị định số 98/2021/NĐ-CP của Chính phủ. - Nghị định số

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	(Mã TTHC: 3.000449) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 03 mục IV phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)		- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.		148/2025/NĐ-CP của Chính phủ. - Thông tư số 19/2021/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế.
XIII. Lĩnh vực Trẻ em					
133	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em (Mã TTHC: 1.004944) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 2 mục V phần B Danh mục ban hành kèm theo Quyết định 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	05 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
134	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em (Mã TTHC: 1.004946)	Trong thời hạn 12 giờ từ khi nhận thông tin trẻ em được xác định có nguy cơ hoặc đang bị tổn hại nghiêm trọng về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn	Không	- Quyết định số 1095/QĐ-BYT ngày 01/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	(TTHC số thứ tự 1 mục V phần B Danh mục ban hành kèm theo Quyết định 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)		tỉnh Khánh Hòa.		
XIV.	Lĩnh vực Thi đua, khen thưởng				
135	Xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông về công tác y dược cổ truyền. (Mã TTHC: 1.009249) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 01 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định 3159/QĐ-UBND ngày 06/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	150 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Luật Thi đua, khen thưởng. - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ. - Thông tư số 16/2020/TT-BYT ngày 29/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Thông tư số 24/2024/TT-BYT ngày 29/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
XV.	Lĩnh vực Y, Dược cổ truyền				
136	Công bố đáp ứng tiêu chuẩn chế biến, bào chế thuốc cổ truyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ	30 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục	Không	- Luật Dược. - Thông tư số 32/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
	truyền trực thuộc quản lý của Sở Y tế (Mã TTHC: 1.009407) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 01 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định 812/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)		vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.		

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí	Căn cứ pháp lý
I.	Lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em				
1	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số (Mã TTHC: 2.001088) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 01 mục I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1947/QĐUBND	10 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	Luật Bình đẳng giới. - Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 45/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

	ngày 17/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)				
II.	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội				
2	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật (Mã TTHC: 1.001699) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 1 mục III phần B Danh mục ban hành kèm theo Quyết định 970/QĐ-UBND ngày 14/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	25 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
3	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật (Mã TTHC: 1.001653) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 2 mục III phần B Danh mục ban hành kèm theo Quyết định 970/QĐ-UBND ngày 14/4/2025 của	05 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	

	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)				
4	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội. (Mã TTHC: 2.000286) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 2 mục III phần B Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	10 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30/8/2024 của Chính phủ - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ
5	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội. (Mã TTHC: 2.000282) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 3 mục III phần B Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày	Tiếp nhận đối tượng ngay và hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 10 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Quyết định số 2072/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

	27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)				
6	Dùng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội. (Mã TTHC: 2.000477) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 4 mục III phần B Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	07 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	
7	Thủ tục Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội. (Mã TTHC: 1.001731) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 4 mục I phần B Phụ lục II Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy	03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 110/2024/NĐ-

	ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)				CP ngày 30/8/2024 của Chính phủ.
8	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng. (Mã TTHC: 1.001776) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 5 mục I phần B Phụ lục II Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	10 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 2072/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
9	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn. (Mã TTHC: 2.000355) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 6 mục I phần B Phụ lục II Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số	10 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	

	1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)				
10	Thủ tục Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội (Mã TTHC: 1.014027) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 01 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định 287/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	10 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 2180/QĐ-BYT ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
11	Thủ tục Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội. (Mã TTHC: 1.014028) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 02 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định 287/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của Chủ tịch Ủy	03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	

	ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)				
III.	Lĩnh vực trẻ em				
12	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (Mã TTHC: 2.001947) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 3 mục II phần B Phụ lục II Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	07 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	Luật Trẻ em. Nghị định số 56/2017/ND-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 2082/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế
13	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em (Mã TTHC: 1.004941)	15 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	Luật Trẻ em. Nghị định số 56/2017/ND-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ.

	(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 4 mục II phần B Phụ lục II Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)				- Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 2082/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế/
14	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em (Mã TTHC: 2.001944) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 5 mục II phần B Phụ lục II Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)	15 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	Luật Trẻ em. Nghị định số 56/2017/ND-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 2082/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế
15	Chấm dứt việc chăm sóc thay	05 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành	Không	Luật Trẻ em.

	thế cho trẻ em. (Mã TTHC: 1.004944) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 2 mục II phần B Phụ lục II Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)		chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.		Nghị định số 56/2017/ND-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 2082/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế
16	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế. (Mã TTHC: 2.001942) (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 6 mục II phần B Phụ lục II Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh	25 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Quầy Sở Y tế) - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Không	Luật Trẻ em. Nghị định số 56/2017/ND-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 2082/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế

	Hòa)				
--	------	--	--	--	--